TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14/4/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị T và anh K"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.
Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được
Ông Nguyễn Trung Hoà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23/02/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐST-HN, ngày 15/3/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 33/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 30/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thuỳ T, sinh năm 1995; Địa chỉ: khóm MT B, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh T V. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp S H, xã MH, huyện C N, tỉnh T V. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị Thuỳ T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2012 chị và anh Nguyễn Quốc K quen nhau và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian chung sống chị và anh K có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/10/2013 chị T đang nuôi dưỡng, nguyên nhân mâu thuẫn chị T cho rằng anh K thường hay uống rượu về chửi mắng và đánh đập chị nhiều lần chị có khuyên anh K nhưng anh K không thay

đổi vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt mạnh ai nấy sống không quan tâm chăm sóc nhau ly thân 03 tháng nay tình cảm giữa vợ chồng cũng không còn. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K.

Về con chung tên: Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/10/2013 chị T yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Quốc K vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay con chung của chị T và anh K tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/10/2013 *vắng mặt nên không có lời trình bày*.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T và anh K được ly hôn với nhau, về con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/10/2013 chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và theo biên bản ghi lời khai ngày 09/3/2023 cháu T có nguyện vọng được sống chung với chị T nên để cho chị T được tiếp tục nuôi con Nguyễn Thị Thanh T sau khi ly hôn, chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và về số nợ phải thu, phải trả chị T không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét. Về chấp hành pháp luật của đương sự, chị T thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình riêng anh K không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, về án phí chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Quốc K có nơi cư trú trên địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị Đỗ Thị Thuỳ T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc K và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị T và anh K chung sống với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị T và anh K là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị T và anh K tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất, nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị T và anh K đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, từ khi ly thân đến nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt. Tòa án tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng phía chị T cho rằng tình nghĩa vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc chị kiên quyết xin ly hôn với anh K, anh K xin đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng từ khi Toà án giải quyết cho đến nay anh K và chị T không đoàn tụ được mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay anh K vắng mặt, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin được ly hôn với anh K là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của chị T xử cho chị T và anh K được ly hôn với nhau.

Về nuôi con tên: Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/10/2013 là con chung của chị T và anh K, trong thời gian anh chị ly thân con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/10/2013 sống với chị T, được chị T nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt và tại biên bản ghi lời khai ngày 09/3/2023 con chung Nguyễn Thị Thanh T có nguyện vọng được sống chung với chị T, tại biên bản ghi lời khai ngày 09/3/2023 anh K đồng ý để chị T nuôi con Nguyễn Thị Thanh T. Tại phiên tòa chị T xin được quyền nuôi dưỡng con chung là phù hợp, để con chung Nguyễn Thị Thanh T có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/10/2013 cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Thuỳ T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Thuỳ T và anh Nguyễn Quốc K được ly hôn với nhau.

Về nuôi con: Chị Đỗ Thị Thuỳ T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 21/10/2013 sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Quốc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Khởi cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thị Thuỳ T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0015638 ngày 23/02/2023 do chị T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, Chị Đỗ Thị Thuỳ T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C N, huyện C N, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.